

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **297/2018/HS-PT**

Ngày: 27 – 11 - **2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Văn Tiến
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Mai Xuân Thành
	Ông Võ Ngọc Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 278/TLPT-HS ngày 22 tháng 08 năm 2018 đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc T về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/07/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

Nguyễn Ngọc T, Sinh ngày 14/3/1988 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 18 xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thanh B1 (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1947; bị cáo có vợ: Trịnh Thị Ng, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 09/12/2017 ra đầu thú tại Công an huyện Đ2 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2017 đến ngày 17/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa:* Luật sư **Trương Văn B** – Công ty Luật TNHH Hai

thành viên BM; Địa chỉ: Số 21 đường TP, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1976.

Trú tại: Làng Đ, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/12/2017, Nguyễn Ngọc T đi đến bãi khai thác vàng tại làng Bôk Rẫy, xã Đ1, huyện Đ2 để tìm việc làm thì phát hiện thấy dưới hầm khai thác có một bao cước, Nguyễn Ngọc T đi lại và mở ra xem thì phát hiện bên trong có 01 khẩu súng cùng 01 băng tiếp đạn, Nguyễn Ngọc T mang về nhà cất giấu tại thôn 18 xã Đ1, huyện Đ2.

Đến sáng 08/12/2017, Nguyễn Ngọc T nhờ Nguyễn Xuân T1, (sinh năm 1992, trú tại thôn 4 xã Đ1, huyện Đ2) chở đến nhà Nguyễn Tiến Đạt, (sinh năm 1961 trú tại thôn 4 xã Đ3, huyện Đ2) để mượn xe ô tô đi dự đám cưới. Trên đường đi Nguyễn Ngọc T có nói với Trường là sẽ đi gặp Nguyễn Trường L, (sinh năm 1976, trú tại làng Đ, xã Đ1, huyện Đ2) để hỏi về việc: Có phải Nguyễn Trường L báo Kiểm Lâm bắt gổ không. Sau khi dự đám cưới xong Nguyễn Ngọc T về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/12/2017, Nguyễn Ngọc T nghĩ tới việc đến nhà của Nguyễn Trường L để hỏi chuyện nên Nguyễn Ngọc T lấy xe ô tô mượn của Đạt rồi lấy khẩu súng Ak một mình đến nhà của Nguyễn Trường L. Phát hiện Nguyễn Ngọc T đến nhà của Nguyễn Trường L, sợ xảy ra chuyện nên Nguyễn Xuân T1 chạy đến nhà của Trần Văn C, (sinh năm 1982, trú tại thôn 2 xã Đ3, huyện Đ2) để gọi Trần Văn C đến nhà Nguyễn Trường L can ngăn. Khi Nguyễn Ngọc T đến nhà thì Nguyễn Trường L không ở nhà, lúc này trong nhà Nguyễn Trường L có Đàm Thanh P, (sinh năm 1976, trú tại xã TA, huyện 4); Trần Minh Đ, (sinh năm 1990 trú tại Phường N, thị xã A); Phan Thanh T2, (sinh năm 1990 trú tại phường T, thị xã A) và Trần Trung H, (sinh năm 1987, trú tại phường P1, thành phố P2); Không thấy Nguyễn Trường L, Nguyễn Ngọc T bắn một phát súng xuống đất, nghe thấy tiếng súng thì Đ, T2, H bỏ chạy, còn P đi từ trong nhà ra sân gặp Nguyễn Ngọc T. Nguyễn Ngọc T hỏi P: Thằng Nguyễn Trường L đâu, P trả lời Nguyễn Trường L không có ở nhà, Nguyễn Ngọc T nói: Sao tụi mày báo Kiểm Lâm bắt tụi tao, P nói lại là: Em về đi, tụi anh không làm thế đâu. P đi tới áp sát Nguyễn Ngọc T, một tay nắm cổ tay cầm súng của

Nguyễn Ngọc T, còn tay kia đẩy Nguyễn Ngọc T về phía sau. Trong lúc xô đẩy, súng cướp cò và nổ liên tục hai lần xuống nền nhà làm gạch nền nhà tung lên va vào chân của P, làm P bị thương nhẹ, P nói với Nguyễn Ngọc T: Sao mày ầu vậy, rồi đẩy Nguyễn Ngọc T ra ngoài sân và nói với Nguyễn Ngọc T: Em về đi có gì mai nói chuyện sau. Nguyễn Ngọc T ra xe để về thì gặp Trần Văn C cùng với Nguyễn Xuân T1, Đào Duy Ph, Phạm Xuân Th tới cổng nhà Nguyễn Trường L. Nguyễn Ngọc T mang súng về nhà cất giấu, sau đó điện thoại xin lỗi Nguyễn Trường L, thì Nguyễn Trường L cho biết Công an đang làm việc tại nhà của Nguyễn Trường L về việc nổ súng. Ngày 09/12/2017 Nguyễn Ngọc T đến Công an huyện Đ2 đầu thú và giao nộp 01 bao cước, 01 khẩu súng, 01 hộp tiếp đạn.

Ngày 09/12/2017 Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 02 đầu đạn, 01 lõi đầu đạn và 02 vỏ đạn.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/07/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: *“Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”*

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 230, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (06-7-2018).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ1 trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

(Nếu Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 Bộ luật hình sự)

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T không kháng cáo. Ngày 17/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định số 01/QĐ-VKS-P1 kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại

Đà Nẵng xét xử phúc thẩm không cho bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, không cho bị cáo được hưởng án treo. Luật sư bào chữa cho bị cáo và Bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Sau khi nghe: Kiểm sát viên trình bày nội dung kháng nghị; ý kiến của Luật sư, bị cáo về kháng nghị của Viện kiểm sát; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: Ngày 06/12/2017, Nguyễn Ngọc T đã nhặt được 01 khẩu súng AK cùng một băng tiếp đạn bên trong có 3 viên đạn đưa về nhà cất dấu. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 08/12/2017 Nguyễn Ngọc T mang khẩu súng cùng băng đạn đến nhà của anh Nguyễn Trường L bắn 3 phát để hù dọa anh Nguyễn Trường L.

Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 17/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị xét xử phúc thẩm không cho bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng án treo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có 2 hành vi là: “tàng trữ” và “sử dụng” trái phép vũ khí quân dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 01 năm tháng đến 7 năm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí của nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, gây nguy hiểm về sức khỏe, tính mạng của người khác nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật năm 2015. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ nhưng cho bị cáo

được hưởng án treo là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy: Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 17/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không cho bị cáo Nguyễn Ngọc T được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 17/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian từ ngày 09/12/2017 đến ngày 17/4/2018.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được thực hiện theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKS nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiên